

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HSST

Ngày: 16/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lý Văn Liêm.

2, Bà Vi Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/HSST ngày 22/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST- HS, ngày 03/11/2021, đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 20/12/1969, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Nông Văn A và bà Hà Thị A; có vợ là Chu Thị L, sinh năm 1970 và 02 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1991 bị TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, năm 1998 bị TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, năm 2003 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Chu Thị L, sinh năm 1970;

Trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, tại khu vực tổ 14, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang Nông Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái Nông Văn C 01 (một) gói nhựa màu trắng được dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói chất bột màu trắng nêu trên trong phong bì ký hiệu **C1**. Ngoài ra còn tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 97B2 - 017.xx cùng chìa khoá xe.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn C tại tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 970000xx mang tên Nông Văn C.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu **C1**, xác định được tổng khối lượng là 0,15 gam (không phải mười năm gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu **A1** gửi giám định; phong bì, gói nhựa cũ niêm phong vào phong bì A2.

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn C khai nhận: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 29/6/2021, sau đi làm công trình xây dựng tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xong thì đi ra bến xe khách tỉnh Cao Bằng bắt xe về nhà. Trong lúc đang chờ xe thì có một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ đến bắt chuyện hỏi C có mua ma túy không, C đồng ý. Người này đưa cho C 01 gói ma túy, C đưa cho người này số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau đó C mang ma túy lên xe khách đi về nhà tại tổ A, thành phố Bắc Kạn. Khi đến nhà, C cất giấu gói ma túy mua được vào trong cốp xe mô tô YAMAHA, biển kiểm soát 97B2-017.xx. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 30/6/2021, C điều khiển xe mô tô đi đến tổ 14, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn và lấy ma túy cầm trong lòng bàn tay trái để sử

dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 138/KTHS-MT, ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,15 gam (không thấy mười năm gam)*”.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSNDTP, ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.

.....

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T138 và A2 còn nguyên dấu niêm phong; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bà Chu Thị L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 97B2- 017.xx kèm chìa khóa xe và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 970000xx mang tên Nông Văn C.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 30/6/2021 Nông Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của C 0,15g (*không phải mười năm gam*) ma túy loại Heroine với mục đích để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích khác. Nên hành vi của Nông Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1991 đã bị TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái

xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, năm 1998 bị TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, năm 2003 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt khác bị cáo có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, bởi vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: - Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T138 và A2 còn nguyên dấu niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu trắng, BKS 97B2 - 017.xx và giấy đăng ký xe, chìa khóa xe là tài sản của bà Chu Thị L là vợ của bị cáo bỏ tiền ra mua cho bị cáo đứng tên (vì bà L không có giấy phép lái xe) để sử dụng phục vụ công việc của gia đình, nhưng bà L không biết C sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn C, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố*: Bị cáo Nông Văn C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Nông Văn C 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021.

2, Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T138 và A2 còn nguyên dấu niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã qua sử dụng, có 02 số IMEL: 357649106409969/01 và 357649106409967/01, bên trong có gắn 02 sim.

+ Trả lại cho bà Chu Thị L, sinh năm 1970, trú tại tổ A, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen, đã qua sử dụng, BKS 97B2 – 017.xx kèm chìa khóa xe và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 970000xx mang tên Nông Văn C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 02/11/2021).

3, Về án phí:

- Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002003 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ

